

Số: 528b/QĐ-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản mô tả Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, mã số: 7310202 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa Chính trị học.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành theo Quyết định số 528b/QĐ-HVTTNVN ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước
- + Tên tiếng Việt: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước
- + Tên tiếng Anh: Party Development and State Governance
- + Mã số ngành đào tạo: 7310202
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo chuẩn khoá học: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Triết lý và Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Triết lý giáo dục của Chương trình đào tạo

Triết lý đào tạo cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước hướng tới mục tiêu “gắn lý thuyết với thực hành” nhằm thực hiện sứ mệnh của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, cung cấp nguồn cán bộ có chất lượng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hệ thống chính trị; đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu, cung cấp các luận cứ về khoa học và thực tiễn cho Trung ương Đoàn quyết định các chủ trương về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Triết lý giáo dục của chương trình đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước được thể hiện thông qua:

- Trong xây dựng chương trình đào tạo: Khi xây dựng chương trình đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước phải gắn lý luận với thực tiễn và yêu cầu của xã hội, kết hợp hài hòa và cân đối về số lượng các học phần và thời lượng giữa lý thuyết với thảo luận, thực hành. Thực hiện rà soát, đánh giá chương trình trên theo quy định của pháp luật và dựa trên cơ sở khảo sát ý kiến phản của sinh viên, của các cơ quan, đơn vị tuyển dụng nguồn nhân lực.

- Trong hoạt động dạy - học: áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như: trực quan, phân tích và xử lý tình huống, khuyến khích tư duy phản biện; kết hợp hài hòa những giờ giảng lý thuyết với thực hành nghiệp vụ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước... Đặc biệt chú trọng mời những cán bộ làm công tác Đảng trực tiếp và giảng viên có trình độ chuyên môn cao ở các cơ sở đào tạo chuyên sâu ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tham gia giảng dạy cho sinh viên của Học viện.

- Trong hoạt động nghiên cứu khoa học: triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học các đề tài xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác Đảng và Chính quyền Nhà nước, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học.

- Trong hoạt động thực hành nghề nghiệp: luôn coi trọng hoạt động thực hành nghiệp vụ công tác Đảng và Chính quyền Nhà nước để thực hiện triết lý đào tạo “gắn lý thuyết với thực hành” tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Mở rộng đối tượng tham gia và đối tượng thụ hưởng của hoạt động thực hành nghiệp vụ công tác Đảng và Chính quyền Nhà nước. Khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia hoạt động thực tế nghiệp vụ công tác Đảng và Chính quyền Nhà nước tại các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp.

2.2. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước nhằm đào tạo ra đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Đảng, chính quyền nhà nước có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có hiểu biết chuyên sâu về đường lối, chủ trương, phương hướng và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam; có kiến thức, tư duy nền tảng về hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước Việt Nam; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng phát triển lên trình độ cao hơn về lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp.

2.3. Các mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nhằm trang bị cho người học có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm gắn với đặc thù của Học viện, cụ thể:

PO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, Nhà nước và pháp luật, nghiệp vụ Đoàn, Hội, Đội, Khoa học quản lý... đồng thời am hiểu các khoa học xã hội và nhân văn, có khả năng vận dụng vào công việc liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

PO2: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng và xây dựng Chính quyền nhà nước.

PO3: Có kỹ năng và năng lực tư duy lý luận về chính trị, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng nghiên cứu, phân tích những vấn đề về khoa học Xây dựng Đảng, khoa học lãnh đạo, Nhà nước và pháp luật, kỹ năng Đoàn, Hội, Đội... và một số kỹ năng khác như: làm việc nhóm, giao tiếp, giao tiếp bằng ngoại ngữ, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn...

PO4: Có kỹ năng tìm kiếm và cập nhật kiến thức, thực tiễn xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề liên quan đến lĩnh vực xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, kỹ năng xây dựng, phân tích, thực hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, đánh giá tác động của đường lối, chính sách đến đời sống xã hội.

PO5: Có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, khả năng làm việc độc lập; có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Có khả năng tự đánh giá hiệu quả công việc, tự định hướng phát triển chuyên môn và khả năng khởi nghiệp.

3. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam công bố đầu năm dương lịch.

- Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển; Xét tuyển
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 300
- Chỉ tiêu: 150
- Hình thức đào tạo: Chính quy - tập trung

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (KT)

PLO1: Hiểu được những hệ thống kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những kiến thức cơ bản, cần thiết về khoa học xã hội và nhân văn.

PLO2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, về công tác xây dựng Đảng, các mặt công tác của Đảng, công tác quản lý hành chính nhà nước và cải cách hành chính nhà nước.

PLO3: Vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước để lựa chọn, thuyết minh và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

PLO4: Vận dụng được nghiệp vụ công tác Đảng, nghiệp vụ hành chính

văn phòng và nghiệp vụ công tác đoàn thể trong học tập và công tác.

4.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

PLO5: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh (tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT)

PLO6: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)

PLO7: Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc giải quyết những vấn đề, xử lý tình huống đặt ra trong công tác chuyên môn.

PLO8: Có kỹ năng tham mưu, xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình công tác trong công tác Đảng, công tác quản lý nhà nước.

PLO9: Có phương pháp, kỹ năng tổ chức, điều hành hội nghị và tổ chức các hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

PLO10: Có kỹ năng và hình thành tư duy của người lãnh đạo, quản lý, kỹ năng nắm bắt, phân tích, đánh giá, phản biện có hiệu quả các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng Đảng, Chính quyền nhà nước và đoàn thể các cấp.

PLO11: Có hệ thống cơ bản các kỹ năng mềm như: Giao tiếp, thuyết trình trước công chúng, làm việc nhóm...

4.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm (TC)

PLO12: Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có năng lực tư duy, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc, dẫn dắt khởi nghiệp các dự án, mô hình hoặc tổ chức trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành.

PLO13: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước và có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp

PLO14: Trung thành chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, không hoang mang, dao động trước những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ. Tích cực tham gia xây dựng và thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có dũng khí đấu tranh chống các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, quan liêu, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác.

5. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu của Đảng Cộng sản Việt Nam ở các cấp: Ban tổ chức, Ban tuyên giáo, Ủy ban kiểm tra, Ban dân vận, Văn phòng cấp ủy.

- Viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp: các Học viện trực thuộc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các Học viện, trường đại học, trường bồi dưỡng cán bộ trực thuộc các Bộ, Ban, ngành; các trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

- Công chức, chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp: Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Phòng nội vụ - Lao động, thương binh và xã hội; phòng giáo dục và đào tạo; phòng văn hóa, thông tin và thể dục thể thao; tư pháp, hộ tịch.

- Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội phụ nữ từ Trung ương tới cơ sở.

- Cán bộ, công chức, chuyên viên làm công tác tổ chức, cán bộ, hành chính, văn phòng, làm công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang.

- Cán bộ, công chức, chuyên viên làm công tác nghiên cứu về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước trong các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu trực thuộc các Bộ, Ban, ngành.

- Nhân viên làm công tác Đảng, công tác nhân sự trong các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế.

6. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

6.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ, chưa kể các học giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).

- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:

+ Giáo dục đại cương: 41 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 37 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ

+ Cơ sở ngành: 37 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 33 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ

+ Ngành và chuyên ngành (nếu có chuyên sâu): 42 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 38 tín chỉ, các học phần tự chọn là 4 tín chỉ;

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành/ tổng số tín chỉ là : 34/120 (28,3%)

6.2. Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (41 tín chỉ) - không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)			
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)			

1	CT1101	Triết học Mác-Lênin	3
2	CT1102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	CT1104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
5	CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (15 tín chỉ)			
6	XH1106	Tâm lý học đại cương	2
7	XH1107	Xã hội học đại cương	2
8	CT1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
9	CT1109	Khoa học quản lý	2
10	CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên	2
11	TN1115	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	3
12	TN1116	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	2
1.3. Ngoại ngữ (6 tín chỉ)			
12	CB1113	Tiếng Anh 1	3
13	CB1114	Tiếng Anh 2	3
1.4. Tin học - Khoa học tự nhiên (5 tín chỉ), giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh			
15	CB1112	Tin học đại cương	3
16	CB1110	Thống kê trong khoa học xã hội	2
17	CB1121	Giáo dục thể chất	3
18	CB1122	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8
1.5. Các học phần tự chọn (chọn 2/4 học phần; 4/8 tín chỉ)			
17	CB1117	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
18	CB1118	Vũ Quốc tế	2
19	CT1119	Mỹ học Mác-Lênin	2
20	CT1120	Logic học đại cương	2

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (79 tín chỉ)			
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành (37 tín chỉ)			
2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành bắt buộc (33 tín chỉ)			
21	L12021	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3
22	Đ12022	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2
23	Đ12023	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Xây dựng Đảng Cộng sản	3
24	Đ12024	Chính trị học đại cương	2
25	NN12025	Tổng quan về chính sách công	2
26	NN12026	Quản lý hành chính nhà nước	3
27	NN12027	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2
28	NN12028	Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước	3
29	Đ12029	Chính trị quốc tế	2
30	Đ12030	Các đảng chính trị trên thế giới	3
31	Đ13031	Công tác văn phòng cấp ủy	3
32	L12032	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	3
33	CB12035-Đ	Tiếng Anh 3	2
2.1.2. Các học phần kiến thức cơ sở ngành tự chọn (2/4 học phần, 4/8 tín chỉ)			
34	CT12034	Kinh tế vĩ mô	2
35	CT12035	Kinh tế phát triển	2
36	NN12036	Lễ tân Nhà nước	2
37	TN12025	Kỹ năng truyền thông	2
2.2. Kiến thức chuyên ngành (32 tín chỉ)			
2.2.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (28 tín chỉ)			
38	Đ13038	Xây dựng Đảng về chính trị	3

39	Đ13039	Xây dựng Đảng về tư tưởng	3
40	Đ13040	Xây dựng Đảng về tổ chức	3
41	Đ13041	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3
42	Đ13042	Nghị quyết công tác tổ chức, cán bộ	3
43	Đ13043	Xử lý tình huống chính trị	2
44	NN13037	Tổ chức và điều hành công sở	2
45	NN13045	Nghị quyết hành chính, văn phòng	3
46	Đ13046	Thực tập nghiệp vụ công tác Đảng	3
47	Đ13047	Thực tập nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước	3
2.2.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (chọn 2/6 học phần; 4/12 tín chỉ)			
48	Đ15048	Nghị quyết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	2
49	Đ15049	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực xã hội	2
50	Đ15050	Công tác dân vận của Đảng	2
51	NN13039	Quản lý nhà nước về kinh tế	2
52	NN13052	Kiểm soát trong quản lý hành chính nhà nước	2
53	NN15053	Cải cách khu vực công	2
2.3. Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ), Khóa luận và tương đương (6 tín chỉ)			
54	Đ14054	Thực tập tốt nghiệp	4
55	Đ15055	Khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp	6

6.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1-2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Triết học Mác-Lênin	3	Không
2	Kinh tế chính trị	2	Không
3	Khởi nghiệp trong thanh niên	2	Không
4	Tin học đại cương	3	Không
5	Tâm lý học đại cương	2	Không
6	Xã hội học đại cương	2	Không
Tổng		14	
HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác-Lênin
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin
3	Khoa học quản lý	2	Không
4	Thống kê trong khoa học xã hội	2	Không
5	Chính trị học đại cương	2	Không
6	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương	2	
7	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	3	Không
Tổng		15	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3-4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không
3	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	2	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên
4	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương	2	
5	Quản lý hành chính nhà nước	3	Khoa học quản lý
6	Các đảng chính trị trên thế giới	3	Chính trị học đại cương
7	Tiếng Anh 1	3	Không
Tổng		17	
HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tổng quan về chính sách công	2	Quản lý hành chính nhà nước
2	Học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng	3	Triết học Mác-Lênin
3	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2	Chính trị học đại cương
4	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3	Triết học Mác-Lênin
5	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1
6	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2	Quản lý hành chính nhà nước
7	Thực tập nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước	3	Quản lý hành chính nhà nước, Tổng quan về chính sách công, Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
Tổng		18	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5-6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	3	Lý luận về nhà nước và pháp luật
2	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở ngành	2	
3	Xây dựng Đảng về tổ chức	3	Các đảng chính trị trên thế giới, Học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng
4	Chính trị quốc tế	2	Chính trị học đại cương
5	Xây dựng Đảng về chính trị	3	Học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng
6	Xây dựng Đảng về tư tưởng	3	Học thuyết Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng
7	Tiếng Anh 3	2	Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2
Tổng		18	
HỌC KỲ 6			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tổ chức và điều hành công sở	2	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
2	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3	Xây dựng Đảng về tổ chức
3	Công tác văn phòng cấp ủy	3	Xây dựng Đảng về tổ chức
4	Lựa chọn 1 học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở ngành	2	

5	Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước	3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
6	Thực tập nghiệp vụ công tác Đảng	3	Xây dựng Đảng về chính trị, Xây dựng Đảng về tư tưởng, Xây dựng Đảng về tổ chức, Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Công tác văn phòng cấp ủy.
Tổng		16	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7-8)

HỌC KỲ 7			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ	3	Xây dựng Đảng về tổ chức
2	Nghiệp vụ hành chính, văn phòng	3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
3	Lựa chọn 2 học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành	4	
4	Xử lý tình huống chính trị	2	Xây dựng Đảng về chính trị, Xây dựng Đảng về tư tưởng, Xây dựng Đảng tổ chức.
Tổng		12	
HỌC KỲ 8			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Thực tập tốt nghiệp	4	Hoàn thành các môn học chuyên ngành.
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 03 học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	Theo đề cương học phần
Tổng		10	

6.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh

Theo Quy định của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

6.5. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Cụ thể:

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - a. Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
 - b. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
 - c. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh; các học phần Giáo dục thể chất; chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ, công nghệ thông tin theo quy định của Học viện;
 - d. Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
 - đ. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - d. Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Giám đốc Học viện quy định;
 - e. Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.
2. Hằng năm, Học viện tổ chức xét tốt nghiệp cho các sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được uỷ quyền làm Chủ tịch, Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch, phòng Đào tạo làm Thư ký; thành viên là các trưởng khoa và Phó trưởng phòng Đào tạo phụ trách công tác sinh viên.
3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Giám đốc Học viện ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ với Học viện.

7. Phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập

7.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Mô tả
1	Phương pháp thuyết trình	Thuyết giảng là phương pháp dạy - học bằng lời nói

		của giảng viên để trình bày kiến thức mới, tổng kết những kiến thức mà sinh viên đã tiếp nhận một cách có hệ thống. Phương pháp này cho phép giảng viên truyền đạt những nội dung lý thuyết tương đối khó, phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin mà sinh viên khó tự tìm hiểu được một cách sâu sắc. Phương pháp thuyết giảng được sử dụng chủ yếu trong giờ học lý thuyết và được đan xen với các phương pháp giảng dạy khác để đạt được hiệu quả truyền đạt cao nhất.
2	Phương pháp bài tập	Bài tập là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên giao bài tập cho sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập. Bài tập có thể là những câu hỏi vận dụng lý thuyết đã học để giúp cho sinh viên củng cố kiến thức hoặc yêu cầu nghiên cứu một hoặc một vài chủ đề thuộc nội dung đã học hoặc sẽ học trong giờ lên lớp tiếp theo. Bài tập có thể được thiết kế dưới dạng tình huống giả định, trắc nghiệm, câu hỏi tự luận để kích thích sự hào hứng của sinh viên.
3	Phương pháp làm việc nhóm	Làm việc nhóm là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên tổ chức sinh viên thành các nhóm nhỏ (5-7 người) hoặc sinh viên tự tổ chức các nhóm học tập để ôn tập, nghiên cứu, làm bài tập... Mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập, vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập. Phương pháp làm việc nhóm đề cao tinh thần hợp tác, khả năng tổ chức, điều hành, phát triển nhóm, hình thành thái độ chuyên nghiệp khi làm việc tập thể, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong học tập cho sinh viên; giúp cho giảng viên nắm được thông tin ngược từ phía người học.
4	Phương pháp thảo luận	Thảo luận là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa sinh viên với nhau hoặc giữa sinh viên với giảng viên hoặc cả hai cách thức trên nhằm huy động trí tuệ của sinh viên để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp sinh viên khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

5	Phương pháp thực hành	Thực hành là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; sinh viên bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo. Phương pháp này củng cố trí nhớ, tinh lọc và trau chuốt các kỹ năng đã học, tạo cơ sở cho việc xây dựng kỹ năng nhận thức ở mức độ cao hơn.
6	Phương pháp nghiên cứu tình huống	Nghiên cứu tình huống là một phương pháp dạy - học trong đó giảng viên cung cấp cho sinh viên tình huống cụ thể, sinh viên tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như tăng tính thực tiễn của môn học, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của sinh viên. Khi thực hiện phương pháp này, giảng viên có thể chia lớp học theo các nhóm quan điểm và đề nghị các nhóm phản biện, bảo vệ quan điểm trong khi giảng viên đóng vai trò trọng tài. Kết thúc phần nghiên cứu tình huống, giảng viên có thể nêu quan điểm của mình và giải đáp những vấn đề mà các nhóm/cá nhân đưa ra liên quan đến tình huống. Để tăng tính thực tiễn, giảng viên có thể sử dụng bản án để thực hiện phương pháp dạy - học này.
7	Phương pháp vấn đáp	Vấn đáp là phương pháp hỏi đáp trong dạy học, trong đó giảng viên đặt ra câu hỏi, kích lệ và gọi mở để sinh viên dựa vào kiến thức đã học mà trả lời nhằm rút ra những kiến thức mới hoặc củng cố kiến thức cũ. Phương pháp này phát huy sự tiếp thu một cách chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên bằng cách yêu cầu họ phải vận dụng các thao tác logic trong tư duy. Phương pháp vấn đáp trong dạy - học ngành luật phải hướng tới sự đàm thoại hai chiều, hình thành tư duy phản biện độc lập, biết cách lập luận và bảo vệ quan điểm, hình thành và phát triển kỹ năng nói, diễn đạt ý tưởng, lôi cuốn và tạo không khí học tập sôi nổi trong lớp học.
8	Phương pháp tự học	Tự học là hình thức tổ chức dạy - học cơ bản ở bậc đại học, đặc biệt là trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ngoài giờ học ở lớp, theo hoặc không theo chương trình đã được qui định. Tự học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu và khám

		phá tri thức; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa tri thức; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.
9	Phương pháp thực tập nghề nghiệp trong các cơ quan nhà nước	Thực tập là phương pháp dạy - học trong đó người học thực hiện một hoặc một nhóm công việc cụ thể tại một đơn vị sử dụng lao động, người phụ trách thực tập quan sát, hướng dẫn và nhận xét chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc của người học. Thực tập tạo cơ hội cho người học áp dụng những kiến thức đã học trong trường, tiếp cận, tìm hiểu thực tiễn công việc pháp lý, qua đó rèn luyện kỹ năng nghề luật, góp phần hình thành định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân. Trong tổ chức phương pháp thực tập, sinh viên luật được đăng ký đi thực tập tại các cơ quan nhà nước tại trung ương và chính quyền địa phương các cấp, các đơn vị tổ chức, hành chính trong các cơ quan thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Sinh viên tổng hợp hoạt động thực tập của mình thành nhật ký và viết báo cáo thực tập để nhà trường kiểm tra, đánh giá.

7.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức	Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần trong học tập của sinh viên, tham gia đủ 80% thời gian lên lớp Tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	10%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên.	10%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp,	

		trương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên. Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	
4	Bài kiểm tra định kì	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kĩ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kĩ năng tái hiện kiến thức, kĩ năng vận dụng tri thức, kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập. Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thuyết trình.	20%
5	Bài thi kết thúc học phần	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung đánh giá chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên. Phương pháp đánh giá: Thi tự luận (thi viết, trắc nghiệm, tiểu luận), thi vấn đáp. Thời gian: 60 phút đến 90 phút tùy theo các học phần.	60%

8. Đội ngũ giảng viên, nhân viên

Các Khoa Bộ môn: Học viện thành lập đảm bảo đủ các khoa, bộ môn để tổ chức giảng dạy các học phần thuộc kiến thức đại cương, tối thiểu khối ngành, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng chương trình đào tạo (tính theo giờ chuẩn của giảng viên), trong đó mỗi bộ môn/khoa có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu; ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo.

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

- Học viện đảm bảo đủ các phòng học lý thuyết, phòng thực hành đáp ứng mục tiêu các học phần. Học viện ký biên bản hợp tác với các cơ quan, đơn vị để gửi sinh viên đến thực hành, các cơ sở thực tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu đào tạo.

Thư viện của Học viện có diện tích 300m², trong đó:

- Diện tích phòng đọc: 265m²
- Số chỗ ngồi: 60 ghế
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 04 máy, có kết nối Internet
- Phần mềm quản lý thư viện: Ilibme
- Phần mềm tra cứu văn bản: Cloud Office

- Số lượng sách, giáo trình các loại: 58.611 cuốn
- Số đầu giáo trình dùng cho chương trình đào tạo: 97 cuốn

10. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học Mác-Lênin Marxist-Leninist Philosophy MHP: CT1101	Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học của HVTTN VN. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó sinh viên có được kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật; xây dựng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng vào việc nhận thức, cải tạo thế giới; xây dựng được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economy of Marx – Lenin MHP: CT1102	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của học thuyết Kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác-Lênin về hàng hóa, sản xuất hàng hóa và sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất TBCN; về những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của Việt Nam trong tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; hình thành kỹ năng tư duy, tầm nhìn của người học khi tham gia vào hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội. Sinh viên có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism MHP: CT1103	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác- Lênin và là một trong những môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của tất cả các ngành ở Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận của chủ nghĩa xã hội và thực tiễn

		xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần, người học có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái và các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party MHP: CT1104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc các môn lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần gồm 3 chương, trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về sự ra đời của Đảng; quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền; kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ đó, giúp người học nâng cao nhận thức lý luận và niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology MHP: CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc thuộc các môn lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần gồm 7 chương, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh: nguồn gốc, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước của dân, do dân và vì dân, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Từ đó, góp phần hình thành nhân sinh quan, thế giới quan, củng cố lập trường, quan điểm cách mạng, bồi dưỡng niềm tin, tình cảm cách mạng, tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng Việt Nam.
6	Tâm lý học đại cương General Psychology MHP: XH1106	Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.
7	Xã hội học đại cương General Sociology MHP: XH1107	Xã hội học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: Chương 1, những vấn đề chung về xã hội học gồm đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các môn học khác, sự ra đời và phát triển của xã hội học, các khái niệm hành về động xã hội, tương tác xã hội, cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội và xã hội hóa; Chương 2, cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành

		một cuộc điều tra xã hội học; Chương 3 môn học đi sâu vào nghiên cứu một số lĩnh vực chuyên biệt đó là xã hội học thanh niên và xã hội học về dư luận xã hội.
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methods MHP: CT1108	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Bản chất của khoa học và nghiên cứu khoa học; phương pháp luận nghiên cứu khoa học; các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học; trang bị cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản trong việc nghiên cứu khoa học, các phương pháp để viết một đề cương nghiên cứu khoa học chi tiết hoặc khóa luận tốt nghiệp. Ngoài ra, học phần cũng giúp học viên rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin để tham khảo tài liệu một cách có hệ thống và logic. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để chủ động trong việc đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường cũng như tiến hành khóa luận tốt nghiệp một cách khoa học và thành công.
9	Khoa học quản lý Introduction to Management MHP: CT1109	Khoa học quản lý là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về khoa học quản lý như cơ sở hình thành hoạt động quản lý và ngành khoa học quản lý; các quan niệm, vai trò và các yếu tố cấu thành của một hệ thống quản lý, các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý tổ chức, các đặc điểm của khoa học quản lý; Các lịch sử tư tưởng và lý thuyết quản lý từ phương đông, phương Tây thời kỳ cổ đại, trung đại và hiện đại; Học phần mô tả các hoạt động trong hệ thống quản lý bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo điều hành, quản lý nhân lực, kiểm soát. Các nguyên tắc, công cụ và phương pháp quản lý; Phân tích và thiết kế tổ chức; Thông tin trong quản lý; Quyết định quản lý và nhà lãnh đạo trong quản lý tổ chức. Từ đó hình thành thái độ đúng khi trở thành thành viên trong các tổ chức, có những hành vi, ứng xử phù hợp khi quản lý là tất yếu của tổ chức.
10	Thống kê trong khoa học xã hội Statistics for Social Sciences MHP: CT1111	Thống kê trong khoa học xã hội là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, các ứng dụng của thống kê; phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn; các kiến thức sử dụng phần mềm thống kê; ứng dụng kiến thức lý thuyết đã học trong thực hành bằng phần mềm thống kê. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên vận dụng được phương pháp chọn lọc, xây dựng các bảng dữ liệu thống kê từ các nguồn khác nhau; giải thích được các số liệu và kết quả xử lý thống kê trong nghiên cứu; ứng dụng được tối thiểu một phần mềm thống

		kê trong xử lý dữ liệu nghiên cứu thực tế.
11	Khởi nghiệp trong thanh niên Entrepreneurship in youth MHP: CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quá trình khởi nghiệp trong thanh niên. Các vấn đề lý luận về khởi nghiệp trong thanh niên tập trung vào các con đường mưu sinh cơ bản như: làm chủ, đầu tư, thực hiện kinh doanh theo hình thức nền kinh tế chia sẻ... Đồng thời, với quan điểm khởi nghiệp sáng tạo, thì khởi nghiệp trong thanh niên cũng có thể hiểu là tạo ra nhưng sản phẩm đột phá, sử dụng những công nghệ mới, xây dựng các mô hình kinh doanh mới nhằm khơi gợi các giá trị tiềm ẩn và có thể lặp lại được, mở rộng. Vì vậy, mục tiêu kiến thức của học phần là giúp sinh viên xây dựng những lý luận cơ bản cho thanh niên bắt đầu các hoạt động khởi nghiệp theo các cách khởi nghiệp truyền thống. Đồng thời giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cốt lõi trong việc lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập dự án khởi nghiệp trong thanh niên và điều hành dự án khởi nghiệp trong thanh niên.
12	Tin học đại cương Basic Informatics MHP: CB1112	Tin học đại cương là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, dữ liệu, phần mềm, hệ điều hành Windows, kiến trúc máy tính; kiến thức cơ bản về Internet, cách phân biệt hệ thống mạng, chia sẻ tài nguyên mạng và khai thác thông tin, tài nguyên trên mạng nhằm mục đích tự trang bị cho bản thân phương pháp học tập công nghệ mới; các kỹ năng cơ bản trong việc thao tác, sử dụng một số phần mềm thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
13	Tiếng Anh 1 English 1 MHP: CB1113	Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, văn bản và giao tiếp tiếng Anh. Môn học không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà thông qua bài học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những yếu tố văn học, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống thông dụng, phù hợp và linh hoạt trong từng ngữ cảnh cụ thể. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết cơ bản.
14	Tiếng Anh 2 English 2 CB1114	Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Trên cơ sở kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh mà sinh viên đã học ở học phần Tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 bổ sung, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp đã học trong học phần trước, tiếp tục giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp mới và tăng cường vốn từ vựng với mức độ cao hơn nhằm vào

		các mục tiêu giúp sinh viên sử dụng Tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.
15	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên Theory and methods of youth work MHP: TN1115	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương của chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước. Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng thuộc cơ sở lý luận về công tác thanh thiếu niên, đó là: hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến thanh thiếu niên và công tác thanh thiếu niên; Những vấn đề lý luận cốt lõi của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh thiếu niên và công tác thanh niên. Đây được coi là nội dung tri thức lý luận mang tính nguyên tắc, kim chỉ nam định hướng quá trình nhận thức, vận dụng, triển khai trong thực tiễn đời sống và công tác chuyên môn của người học, giúp người học nhìn nhận, đánh giá, tổ chức triển khai những hoạt động liên quan đến tình hình thanh thiếu niên và công tác Đoàn, Hội, Đội, phong trào thanh thiếu nhi một cách khách quan, đúng đắn, hiệu quả.
16	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên Skills in organizing youth activities MHP: CB1114	Học phần Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên cung cấp cho sinh viên các tri thức cơ bản về Kỹ năng tổ chức hoạt động; chức năng và vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của kỹ năng tổ chức hoạt động trong công tác thanh niên. Biết phân tích được cấu trúc kỹ năng tổ chức hoạt động và hiểu quy trình tổ chức hoạt động trong công tác thanh niên. Từ đó sinh viên có thể vận dụng thành thực quy trình tổ chức các hoạt động thanh niên và xây dựng chương trình, kế hoạch, thiết kế và tổ chức được các hoạt động trong công tác thanh niên. Qua đó hình thành thái độ làm việc có trách nhiệm, chuyên nghiệp trong tổ chức hoạt động thanh niên.
17	Cơ sở văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture MHP: CB1117	Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ sở hình thành và phát triển của nền văn hóa Việt Nam. Môn học được chia làm 4 nội dung lớn, sắp xếp theo một trình tự logic, phù hợp với phát triển tư duy của người học. Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Các khái niệm cơ bản (Khái niệm văn hóa, văn minh, môi trường tự nhiên, xã hội, tiếp xúc và giao lưu văn hóa); Cấu trúc, thiết chế và chức năng của văn hóa (các hình thái và mô hình văn hóa, những thành tố của văn hóa, chức năng và cấu trúc của văn hóa); Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam (từ thời tiền sử đến nay); Không gian văn hóa Việt Nam (các vùng văn hóa

		Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng Bắc bộ, Trung bộ, Tây Nguyên, Nam bộ).
18	Vũ Quốc tế International Dance MHP: CB1118	Vũ quốc tế là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn khiêu vũ. Cụ thể, học phần hướng dẫn người học những kỹ thuật cơ bản được quốc tế hóa của một số điệu nhảy: Ba cha ta, SamBa, Rumba, ChaChaCha, Slow waltz, Tango và một số điệu nhảy khiêu vũ tập thể (Macarena, Bachata,...). Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giao tiếp văn hóa nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho sinh viên.
19	Mỹ học Mác-Lênin General Aesthetics MHP: CT1119	Học phần Mỹ học Mác-Lênin cung cấp cho người học những tri thức cơ bản, có hệ thống về ba bộ phận hợp thành của quan hệ thẩm mỹ: đối tượng thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ và nghệ thuật. Mỹ học Mác-Lênin nghiên cứu sự vận động của các quan hệ thẩm mỹ giữa con người và hiện thực. Con người hưởng thụ, đánh giá, sáng tạo thẩm mỹ là do những nhu cầu sinh tồn, nhu cầu giao tiếp và nhu cầu hoàn thiện mình tạo nên. Mỹ học Mác-Lênin có một vai trò rất quan trọng trong toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Trong chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta đòi hỏi phải coi trọng giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thị hiếu nghệ thuật cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng- lực lượng rường cột của đất nước.
20	Logic học đại cương General Logics MHP: CT1120	Logic học đại cương là học phần tự chọn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết về tư duy một cách có hệ thống, sâu sắc và toàn diện. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các hình thức và quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực; đảm bảo cho tư duy nắm bắt ngày càng đầy đủ và chính xác về thế giới khách quan, từ đó xây dựng thành các nguyên tắc chung áp dụng cho mọi quá trình cụ thể của tư duy. Logic học giúp ta nắm vững các hình thức, các phương pháp của tư duy đúng, chính xác, cho ta phương pháp nhận thức khoa học và bác bỏ những luận điệu sai lầm, nguy hiểm trong đời sống. Tránh được các lỗi suy luận thông thường, đồng thời hiểu được các quy luật logic, tránh mắc lỗi tư duy mắc phải khi vi phạm các yêu cầu quy luật.
21	Lý luận về nhà nước và pháp luật General State and Law MHP: L12021	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, hình thức của nhà nước và pháp luật; Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật, thực

		hiện pháp luật, giải thích pháp luật, điều chỉnh pháp luật...
22	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị The party leads the political system MHP: Đ12022	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nội dung và phương thức Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hệ thống chính trị. Cụ thể, Đảng lãnh đạo Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Bên cạnh đó học phần làm sâu sắc nội dung và phương thức Đảng lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hệ thống chính trị cấp cơ sở.
23	Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Xây dựng Đảng Cộng sản Maxist - Leninist theory and Ho Chi Minh's thought on Party building MHP: Đ12023	Trình bày các nguyên lý chung về Đảng và xây dựng Đảng cộng sản. Khẳng định tính đúng đắn của các nguyên lý về Đảng và xây dựng Đảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ sự trong sáng của lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chống lại sự xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đồng thời bổ sung lý luận về Đảng và xây dựng Đảng cộng sản trong thời kỳ mới. Học phần bao gồm các nội dung sau: C. Mác - Ph. Ăngghen và xây dựng chính đảng độc lập của giai cấp công nhân; Lênin về xây dựng Đảng vô sản kiểu mới.; Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam; Bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng.
24	Chính trị học đại cương General Politics MHP: Đ12024	Trang bị những vấn đề lý luận chung nhất của lĩnh vực chính trị, từ việc làm rõ khái niệm chính trị, chính trị học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu chính trị học, khái lược lịch sử tư tưởng chính trị đến việc làm rõ các phạm trù: quyền lực chính trị, chủ thể quyền lực chính trị, cơ chế thực thi quyền lực chính trị, quan hệ chính trị với kinh tế, văn hoá chính trị và đặc biệt làm rõ xu hướng chính trị của thế giới và định hướng XHCN ở Việt Nam
25	Tổng quan về chính sách công Overview of public policy MHP: NN12025	Tổng quan về Chính sách công là môn học nghiên cứu ý chí chính trị của nhà nước được thể hiện bằng một tập hợp các quyết định có liên quan với nhau, bao hàm trong đó định hướng mục tiêu và cách thức giải quyết những vấn đề công trong xã hội.
26	Quản lý hành chính nhà nước State administrative management MHP: NN12026	Nghiên cứu một số vấn đề chung về quản lý hành chính nhà nước như: Khái niệm quản lý hành chính nhà nước, nền hành chính nhà nước; Công cụ, hình thức và phương pháp trong quản lý hành chính nhà nước; Các chức năng quản lý hành chính nhà nước; Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước như thiết chế hành chính, thể chế hành chính, nhân sự trong hệ thống hành chính nhà nước; Vấn đề cải cách nền hành chính nhà nước và quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực kinh tế, giáo dục - đào tạo, y tế; Quản lý nhà nước về văn hoá và tôn giáo; Quản lý

		nhà nước về an ninh quốc phòng.
27	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Organization of state administrative apparatus MHP: NN12027	Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức chung về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong tổng thể bộ máy nhà nước. Cung cấp kiến thức về cấu trúc, chức năng, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương cũng như tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương. Trên cơ sở đó vận dụng vào các quy định pháp lý hiện hành quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay để hiểu cách vận hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, góp phần xây dựng bộ máy quản lý khoa học, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của quản lý hành chính nhà nước.
28	Xây dựng và ban hành văn bản Quản lý nhà nước Establishing and issuing management documents MHP: NN12028	Sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản và chuyên sâu liên quan đến hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Nắm được hệ thống văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, các chủ thể có thẩm quyền trong ban hành văn bản quản lý nhà nước; trình tự, thủ tục ban hành văn bản quản lý nhà nước. Các yêu cầu về thể thức và nội dung của văn bản quản lý nhà nước. Củng cố, nâng cao kỹ năng xây dựng, soạn thảo và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Người học có ý thức đúng đắn khi nhìn nhận, đánh giá về tầm quan trọng của xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước; chủ động vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tế liên quan đến xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay.
29	Chính trị quốc tế International politics MHP: Đ12029	- Phần thứ nhất: Nhập môn chính trị học quốc tế; - Phần thứ hai: Nền chính trị quốc tế đương đại. Trong đó, những đường nét chính yếu nhất của chính trị quốc tế với tư cách là quá trình nhận thức và quá trình hiện thực được trình bày rõ ràng với những nét cơ bản, khái quát. Những nội dung cơ bản của hiện thực chính trị quốc gia đương đại như vấn đề toàn cầu hóa, xung đột và giải quyết xung đột, các vấn đề kinh tế, môi trường, di cư, an ninh năng lượng, nhân quyền... cũng được trình bày và phân tích cụ thể dưới góc nhìn chính trị. Với kết cấu hợp lý, ngôn ngữ dễ hiểu, khoa học, cuốn sách phù hợp với đông đảo bạn đọc, từ những người quan tâm tìm hiểu cho đến những người đang học tập, nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực chính trị nói chung và chính trị quốc tế nói riêng.
30	Các đảng chính trị trên thế giới Political parties in the	Nội dung học phần gồm: khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và điều kiện để đảng chính trị trở thành đảng cầm quyền; tổ chức và hoạt động của một số đảng chính trị trên thế giới ở Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai

	world MHP: Đ12030	len, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Singapore.
31	Công tác văn phòng cấp ủy Office work at the party committee MHP: Đ13031	Học phần trình bày và phân tích những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy văn phòng cấp ủy; Xây dựng chương trình công tác cấp ủy; Công tác thông tin phục vụ cấp ủy; Công tác phục vụ các kỳ họp cấp ủy; Công tác văn bản của đảng Công tác văn thư và lưu trữ của Đảng. Tìm ra những vấn đề trọng yếu trong công tác văn phòng cấp ủy Đảng để truyền đạt tới người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về công tác. Qua đó giúp người học củng cố vững chắc nền tảng kiến thức nghiệp vụ công tác Đảng để ứng dụng vào quá trình thực tế, thực tập nghề nghiệp cũng như công việc sau khi ra trường.
32	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Basic Law's of Viet Nam MHP: L12032	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam là học phần tổng quan về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như: Luật dân sự, hình sự, hôn nhân và gia đình, luật đất đai,.... Cung cấp những kiến thức tổng quan, cơ bản nhất về các ngành luật này.
33	Tiếng Anh 3 English 3 MHP: CB12035-Đ	Tiếng Anh 3 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước và các kỹ năng ngôn ngữ ở trình độ trung cấp.
34	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics MHP: CT12034	Kinh tế vĩ mô là môn học dựa trên các lí thuyết kinh tế hiện đại có tính ứng dụng cao trong phạm vi kinh tế vĩ mô, đối với tất cả các chủ thể tham gia thị trường đặc biệt là nhà nước. Môn kinh tế học vĩ mô đã được giảng dạy phổ biến ở các nước có nền kinh tế thị trường, nhất là ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển cao trong hơn nửa thế kỉ qua. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kinh tế học vĩ mô như các thước đo và phương pháp xác định thành tựu của nền kinh tế; Tổng cung, tổng cầu; Các chính sách tài khóa, tiền tệ; lạm phát, thất nghiệp .. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và bình luận các hoạt động kinh tế vĩ mô cơ bản nhất một cách khoa học và gắn với thực tiễn vận hành của nền kinh tế thị trường trong nước cũng như quốc tế. Sinh viên có thể tự tin và chủ động xử lí các tình huống kinh tế trước sự biến động của thị trường. và tuyên truyền, đồng thời tích cực thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước trong phạm vi và khả năng có thể.
35	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển là một môn học kinh tế mang tính

	Economic development MHP: CT12035	chuyên biệt chuyên nghiên cứu về các vấn đề tăng trưởng và phát triển. Kinh tế phát triển đi tìm các phương thức để đưa một nền kinh tế kém phát triển thành một nền kinh tế thịnh vượng.
36	Lễ tân Nhà nước State reception MHP: NN12036	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lễ tân Nhà nước, vai trò, nội dung của công tác lễ tân. Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học về lễ tân nhà nước để bước đầu nhìn nhận, đánh giá về lễ tân nhà nước Việt Nam hiện nay. Từ đó, sinh viên có được những tiền đề cần thiết để vận dụng kiến thức lĩnh hội được vào quá trình công tác sau này tại các cơ quan, tổ chức nhà nước. Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng của các nội dung liên quan đến lễ tân nhà nước. Thông qua môn học, sinh viên có thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu, học hỏi, thực hành để thực hiện đúng với những quy định chung về vị trí công tác sau khi tốt nghiệp.
37	Kỹ năng truyền thông Communication skills MHP: TN12025	Học phần kỹ năng truyền thông là học phần truyền tải, lan tỏa, tương tác các thông tin giữa 2 hay nhiều người với nhau. Nhờ vào những kỹ năng này, sinh viên có thể dễ dàng mang đến những thông tin, giá trị tri thức, thông điệp,... nào đó đến cho mọi người, từ đó thúc đẩy sự thay đổi về tư duy, hành vi của họ.
38	Xây dựng Đảng về chính trị Building the Party on politics MHP: Đ13038	Cung cấp cho sinh viên lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về chính trị và xây dựng Đảng về chính trị. Đồng thời giúp họ nắm vững cơ sở, căn cứ, điều kiện, nội dung, quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Học phần bao gồm các nội dung sau: Vị trí, tầm quan trọng của xây dựng Đảng về chính trị.; Cương lĩnh và Điều lệ Đảng; Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết Đảng.
39	Xây dựng Đảng về tư tưởng Building the Party on ideology MHP: Đ13039	Cung cấp cho sinh viên các nguyên lý, nguyên tắc của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta về tư tưởng và xây dựng Đảng về tư tưởng. Đồng thời giúp họ nắm vững nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng Đảng về tư tưởng của Đảng ta hiện nay. Học phần bao gồm các nội dung sau: Vị trí, tầm quan trọng xây dựng Đảng về tư tưởng; Quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng về tư tưởng; Nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng Đảng về tư tưởng.
40	Xây dựng Đảng về tổ chức Building the Party on Organization MHP: Đ13040	Cung cấp kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; quan điểm, nội dung, phương pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phương thức lãnh đạo của Đảng; phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ của cách mạng.

41	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng The Party's inspection, supervision, and discipline work MHP: Đ13041	Nội dung học phần gồm: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật đảng; khái niệm, vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, của cấp ủy đảng, của ủy ban kiểm tra các cấp; nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổ chức đảng; thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng.
42	Nghệp vụ công tác tổ chức, cán bộ Profession of party membership MHP: Đ13042	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghiệp vụ công tác tổ chức như: nghiệp vụ công tác đảng viên, công tác kết nạp đảng viên, công tác tổ chức bộ máy của đảng, công tác sinh hoạt đảng, ... và nghiệp vụ công tác cán bộ như: công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, ...
43	Xử lý tình huống chính trị Handling a political situation MHP: Đ13043	Nội dung học phần gồm: quan niệm, dấu hiệu nhận biết; các nguyên tắc và quy trình, phương pháp xử lý tình huống chính trị; giới thiệu một số dạng tình huống chính trị thường gặp trong các lĩnh vực công tác Đảng, trong quản lý hành chính nhà nước và phương pháp xử lý các tình huống chính trị.
44	Tổ chức và điều hành công sở Organizing and managing the office MHP: NN13037	Học phần cung cấp những hệ thống lý luận cơ bản về công sở, tổ chức hoạt động, điều hành công sở; Các nội dung cơ bản của tổ chức và điều hành công sở; các phương pháp lãnh đạo, quản lý công sở; định hướng và các biện pháp đổi mới điều hành công sở hiện nay. Sinh viên thành thạo các kỹ năng cơ bản trong tổ chức và điều hành công sở, từ đó có thái độ tích cực, chủ động trong giải quyết các nhiệm vụ khi làm việc trong các công sở
45	Nghệp vụ hành chính, văn phòng Administrative tasks, office MHP: NN13045	Học phần cung cấp những kiến thức thực tế cho sinh viên về công tác quản trị hành chính văn phòng trong một tổ chức cụ thể như quản lý hồ sơ, sắp xếp bố trí công việc, lên kế hoạch thực hiện công việc, soạn thảo văn bản hành chính, xây dựng các biểu mẫu, công tác thư ký giúp việc cho lãnh đạo... Người học có khả năng thực hiện được những công việc cụ thể trong tổ chức Qua môn học này, sinh viên có thể ứng dụng vào thực tế công việc để thực hiện chuẩn mực các qui định về nhận văn bản đến, quản lý văn bản đi, quản lý con dấu, công tác văn thư, tổ chức công tác lễ tân. Có khả năng đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân, phát hiện lỗi về nghiệp vụ, qui trình thực hiện công việc hành chính văn phòng tại công sở nhà nước nói chung, một cơ quan, đơn vị cụ thể nói riêng. Có quan điểm đúng về vai trò của nghiệp vụ hành chính văn phòng và người thực hiện. Từ đó có những hành vi đúng pháp luật, đúng đắn, có trách nhiệm cao khi thực hiện nghiệp vụ.
46	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập nghiệp vụ công tác Đảng là học phần bắt buộc

	công tác Đảng Party work practice internship MHP: Đ13046	trong khối kiến thức chuyên ngành. Đây là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở thực tập để tập làm các công việc của một người vận dụng kiến thức luật vào các công việc được giao trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về nghề luật để học hỏi, quan sát công việc tại một đơn vị có liên quan đến công tác pháp luật. Thông qua đó tiếp cận với môi trường thực tế để tìm hiểu và lên kế hoạch thực hiện một, một số nhiệm vụ cụ thể, hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về nghề luật, các quy tắc đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn.
47	Thực tập nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước Internship in state administrative management operations MHP: Đ13047	Thực tập nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Đây là hình thức tổ chức đưa sinh viên xuống các cơ sở thực tập để tập làm các công việc của một người vận dụng kiến thức luật vào các công việc được giao trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về nghề luật để học hỏi, quan sát công việc tại một đơn vị có liên quan đến công tác pháp luật. Thông qua đó tiếp cận với môi trường thực tế để tìm hiểu và lên kế hoạch thực hiện một, một số nhiệm vụ cụ thể, hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về nghề luật, các quy tắc đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn.
48	Nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng Party inspection, supervision, and disciplinary work MHP: Đ15048	Học phần Nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giúp người học có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức, kỹ năng vào trong công tác thực tiễn. Nội dung học phần bao gồm: Nghiệp vụ công tác kiểm tra của Đảng; nghiệp vụ công tác giám sát của Đảng; cách tiến hành thi hành kỷ luật trong Đảng; cách tiến hành giải quyết tố cáo trong Đảng và giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.
49	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực xã hội The party leads the sectors of social affairs MHP: Đ15049	Đời sống xã hội có rất nhiều lĩnh vực, trong đó có những lĩnh vực trọng yếu gồm: kinh tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, khoa học công nghệ, quốc phòng, đối ngoại, báo chí – truyền thông... Môn học Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội tập trung nghiên cứu: Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội. Đảng lãnh đạo sự nghiệp phát triển kinh tế Đảng lãnh đạo Giáo dục – đào tạo. Đảng lãnh đạo Khoa học – công nghệ. Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảng lãnh đạo hoạt động Đối ngoại. Đảng lãnh đạo Báo chí – truyền thông; Đảng lãnh

		đạo phát triển Văn hóa - con người.
50	Công tác dân vận của Đảng The Party's mass work MHP: Đ15050	Nội dung học phần gồm: những vấn đề cơ bản về công tác dân vận của Đảng (khái niệm, vai trò, nội dung, phương thức công tác dân vận của Đảng; công tác vận động công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, dân tộc thiểu số, tín đồ chức sắc tôn giáo của Đảng; tổ chức bộ máy của ban dân vận cấp ủy các cấp)
51	Quản lý nhà nước về kinh tế State management of the economy MHP: NN13039	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản của quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường; đối tượng, phương pháp nghiên cứu của quản lý nhà nước về kinh tế; nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nội dung quản lý nhà nước về kinh tế, nhà nước hoạch định phát triển kinh tế; nhà nước tạo lập môi trường phát triển kinh tế, nhà nước điều hành hoạt động kinh tế. Thông qua môn học sinh viên được trang bị những kỹ năng cơ bản trong quản lý nhà nước về kinh tế, cách thức sử dụng các công cụ điều chỉnh trong điều hành vĩ mô nền kinh tế. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nền kinh tế trong hoạt động quản lý nhà nước. Có tinh thần, thái độ nghiêm túc, trách nhiệm khi tham gia các công việc chuyên môn gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế.
52	Kiểm soát trong hành chính nhà nước Control in state administration MHP: NN13052	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm soát và kiểm soát đối với hành chính nhà nước; xác định được các chủ thể tham gia kiểm soát đối với hành chính nhà nước và nội dung của sự kiểm soát đó. Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học để bước đầu nhận diện và đánh giá được thực trạng kiểm soát đối với hành chính nhà nước ở Việt Nam, qua đó vận dụng vào thực tiễn công tác chuyên môn sau khi tốt nghiệp. Thông qua môn học sinh viên có thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu, học hỏi, thực hành để thực hiện đúng các quy định và trách nhiệm trong kiểm soát hành chính nhà nước.
53	Cải cách khu vực công Public sector reform MHP: NN15053	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về cải cách khu vực công: Sự cần thiết cải cách khu vực công Cải cách khu vực công ở một số quốc gia trên thế giới; Các nội dung của cải cách khu vực công (cải cách chính quyền trung ương, địa phương; chức năng của chính quyền từ cai trị chuyển sang phục vụ; cải cách doanh nghiệp: cổ phần hóa, tư nhân hóa; sự tham gia của các NGO) Cải cách khu vực công ở Việt Nam; Xã hội hóa dịch vụ công và hợp tác công. Từ đó người học rèn cho mình kỹ năng nhận diện, đánh giá và tác nghiệp cụ thể khi tham gia làm việc trong khu vực công gắn với những vị trí việc làm liên quan đến công tác cải cách trên các lĩnh vực. Môn học góp phần nâng cao nhận thức cho người học về tính tất yếu phải cải cách khu vực công và một tâm thế sẵn sàng khi đối diện với những cải cách, biến đổi của khu vực công

54	Thực tập tốt nghiệp Internship MHP: Đ14054	Những kiến thức thực tiễn công tác Đảng trong chương trình đào tạo xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm cuối cùng (thực tập tốt nghiệp). Cụ thể: tiếp cận và nắm bắt hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp; thực hành các nghiệp vụ về công tác tổ chức; thâm nhập thực tiễn để thu thập kiến thức chính trị - xã hội và xây dựng được bản tham mưu cho nhà lãnh đạo, quản lý về vấn đề tổ chức, nhân sự; viết báo cáo đánh giá về tình hình chính trị - kinh tế - xã hội và những thu nhận về đợt thực tập;...
55	Khoá luận tốt nghiệp Graduation Thesis MHP: Đ14055	Sinh viên lựa chọn đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước chuyên ngành công tác tổ chức, thực hiện khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên

12. Đánh giá và cải tiến chương trình dạy học

- Thời điểm ban hành Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo:
 - + Ban hành Chương trình đào tạo lần đầu: 2012
 - + Ban hành Chuẩn đầu ra lần đầu: 2016
 - Số lần đã chỉnh sửa: 4
 - + Chương trình đào tạo: 5
 - + Chuẩn đầu ra: 5
 - Thời điểm chỉnh sửa lần gần nhất: tháng 01/2020
 - Các chương trình đào tạo được đối sánh trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa
 - + Chương trình đào tạo cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện Hành Chính Quốc gia.
 - + Chương trình đào tạo cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
 - + Chương trình đào tạo cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra được chỉnh sửa theo quy định 05 năm một lần. Công tác cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo được thực hiện thường xuyên, liên tục theo thực tế.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng